TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/DS-ST Ngày: 21- 02 - 2019 Về vụ:*"Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản".*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Điều;

2. Ông Mai Xuân Tin.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2018/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa nhà A, khu bán đảo L, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đ (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C) – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà H – sinh năm: 1980, ông T – sinh năm: 1982; Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn đại diện Ngân hàng C trình bày:*

Vào ngày 25/7/2014, vợ chồng ông T, bà H có vay của Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* để chăn nuôi, lãi suất 0,720%/tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 13/8/2017.

Sau khi vay, vợ chồng ông T, bà H không trả nợ theo cam kết. Ngân hàng tiến hành đòi nhiều lần nhưng bà H, ông T không trả. Nay, yêu cầu vợ chồng bà H, ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*

và lãi tính đến ngày xét xử: 7.758.491đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*. Tổng cộng: 27.758.491đ *(hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà H trình bày: Vợ chồng ông T, bà H có vay của Ngân hàng C số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* để chăn nuôi. Nay, chấp nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng xin được trả vào ngày 01/01/2019.

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 20.000.000đ vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 7.758.491đ. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đại diện Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông T, bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Áp dụng pháp luật: Xét thấy các bên xác lập Hợp đồng vay tài sản vào ngày 25/7/2014, là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Hợp đồng này có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập Hợp đồng vay tài sản vào ngày 25/7/2014, thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/8/2017. Ngày 12/7/2018, Ngân hàng có đơn khởi kiện. Như vậy, theo Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi:

Hai bên thống nhất vào ngày 25/7/2014, vợ chồng ông T, bà H có Hợp đồng vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đ số tiền 20.000.000đ, thời

hạn trả nợ cuối cùng là ngày 13/8/2017. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông T không trả như cam kết, hiện còn nợ của Ngân hàng 20.000.000đ tiền gốc và lãi đến ngày xét xử: 7.758.491đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*. Nay, Ngân hàng yêu cầu trả nợ, bà H xin trả vào ngày 01/01/2019 nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Xét thấy: Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bên vay có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn. Như vậy, khi đến hạn, Ngân hàng đòi lại tài sản thì bà H, ông T phải có trách nhiệm trả đủ tiền vay và lãi cho Ngân hàng.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng: Buộc bị đơn vợ chồng ông T, bà H phải có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Đ số tiền: 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi tính đến ngày xét xử: 7.758.491đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*. Tổng cộng: 27.758.491đ *(hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn vợ chồng bà H, ông T theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ:

Buộc bị đơn vợ chồng bà H, ông T phải trả cho Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ số tiền: 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi tính đến ngày xét xử *(Ngày 21/02/1029)*: 7.758.491đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*. Tổng cộng: 27.758.491đ *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà H, ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông T, bà H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ